

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2020/HS-ST
Ngày: 28-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Thâm

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Cao Trọng Mãnh;

- Bà Chung Kim Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R tham gia phiên tòa: Ông Trần Chí Thức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 112/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2020/HSST-QĐ ngày 18/8/2020 đối với bị cáo:

Lê Thị Kim H, sinh năm 1983 tại R, Kiên Giang.

Nơi ĐKTT: đường N, khu phố P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;
Chỗ ở: Phòng 5, nhà trọ Th, khu phố Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang;
nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Trần Thị Kiều G, sinh năm 1960; chị em ruột: 06 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2001; chồng: Nguyễn Phát L, sinh năm 1986; con: Có 04 người, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019 được bảo lãnh tại ngoại cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Phi Tr, sn 1986.*

Địa chỉ: khu phố Th, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

** Người chứng kiến:*

1. NCK1, sinh năm 1991.

Địa chỉ: đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. NCK2, sinh năm 1971.

Địa chỉ: đường N, khu phố 2, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 22/12/2019, Lê Thị Kim H, sinh năm 1983 đang ở phòng số 5, nhà trọ Th, thuộc tổ 3, đường N, khu phố Ph, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang chỉ có H và Nguyễn Phát L, sinh năm 1986 (là chồng của H) ở trong phòng trọ, lúc này L lấy ra 01 (một) bịch ma túy đá ra định sử dụng, thì Lê Thị Kim H giật lấy bịch ma túy đã của L, sau đó lấy xe mô tô hiệu Attila, biển kiểm soát 68B1-102.14 một mình điều khiển đi đến trước Phòng thí nghiệm Las-XD299, Trung tâm kiểm định và Dịch vụ xây dựng, Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang thuộc khu phố 2, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang cầm bịch ma túy trên tay phải và dùng điện thoại gọi cho Lê Thị Kiều A, sinh ngày 02/4/2004 (là con riêng của H), bàn với Kiều A cất giấu bịch ma túy khi nào không có tiền mà L cần sử dụng thì đem ra cho L sử dụng nhưng điện thoại Kiều A không bắt máy.

Đến 14 giờ 45 phút ngày 22/12/2019, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường A, thành phố R bắt quả tang Lê Thị Kim H đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong tay phải của Hoàng 01 (một) bịch ma túy. Qua xác minh, Nguyễn Phát L thừa nhận có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên bịch ma túy Lê Thị Kim H tàng trữ không phải là bịch ma túy H đã giật của L hiện nay L đã bỏ địa phương đi không rõ địa chỉ, không liên lạc được. Ngày 25/12/2019 Lê Thị Kim H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra.

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, bị cáo Lê Thị Kim H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

*** Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:**

- 01 (một) bịch nylon màu trắng, kích thước 03cm x 03cm có rãnh cài, bên trong có chứa hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất được niêm phong trong một phong bì hình chữ nhật, màu trắng. Bên ngoài có ghi tên và chữ ký của người bị bắt Lê Thị Kim H, người chứng kiến Lâm Tấn Ph, Nguyễn Văn Hiệp E, cán bộ niêm phong Nguyễn Trần M, Phó trưởng Công an phường A là Mai Văn T, đóng mộc đỏ niêm phong của Công an phường A;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu nâu, biển kiểm soát 68B1-102.14.

* **Tại bản kết luận giám định số: 782/KL-KTHS** ngày 24/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận về chất ma túy thu giữ của Lê Thị Kim H như sau:

- Các hạt tinh thể trong suốt, không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamin. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3570 gam.

Methamphetamin là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định các Danh mục chất ma túy và tiền chất.

* *Bản Cáo trạng số 127/CT-VKSRG* ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Lê Thị Kim H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa:*

Bị cáo Lê Thị Kim H đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số: 782 ngày 25/12/2019”, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th và Người chứng kiến Nguyễn Trần M và hình dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang theo lệnh nhập kho vật chứng số 83 ngày 15/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu nâu, biển kiểm soát 68B1-102.14. Qua xác minh, xác định xe mô tô là của anh Nguyễn Phi Tr, sinh năm 1986, cư trú tại khu phố Th, phường V, thành phố R cho Lê Thị Kim H mượn đi công việc, nên

ngày 15/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại cho anh Tr.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Thị Kim H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào lúc 14 giờ 45 phút ngày 22/12/2019, tại trước Phòng thí nghiệm Las-XD299, Trung tâm kiểm định và Dịch vụ xây dựng, Sở xây dựng tỉnh Kiên Giang thuộc khu phố 2, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, Đoàn đặc nhiệm phòng chống tội phạm ma túy số 4 - Bộ tư lệnh Cảnh sát biển phối hợp với Công an phường A bắt quả tang Lê Thị Kim H đang tàng trữ trong tay phải của H 01 (một) bịch ma túy, qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamin, khối lượng là 0,3570 gam. Đến ngày 25/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá khởi tố Lê Thị Kim H để điều tra.

Từ những chứng cứ đã nêu trên, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Lê Thị Kim H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như đã viện dẫn nêu trên.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, bất kỳ ai vi phạm đều bị xử lý nghiêm. Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Kim H là rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy. Bản thân bị cáo Hoàng có đủ năng lực biết rất rõ tác hại của ma túy ảnh hưởng như thế nào đối với sức khỏe, tinh thần của con người và cũng là tiền đề tạo ra nhiều tệ nạn xấu, đặc biệt là dễ dẫn đến nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác làm mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến bản thân

bị cáo nói riêng và cộng đồng xã hội nói chung. Vì vậy Nhà nước luôn chú trọng việc đấu tranh phòng ngừa và xử lý nghiêm đối với loại tội phạm này. Nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật cố ý lao vào con đường phạm tội của mình. Do đó, cần xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng đối với tội trạng của bị cáo và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, cũng đồng thời ngăn ngừa chung loại tội phạm này trong xã hội.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Thị Kim H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc định tội danh, khung hình phạt cũng như việc áp dụng các điều luật để xử lý vụ án là có căn cứ pháp luật nên HĐXX ghi nhận để xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn; đồng thời bị cáo cũng không đảm nhiệm chức vụ, không hành nghề cũng như không làm công việc gì nhất định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7] Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số: 782 ngày 25/12/2019”, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th và Người chứng kiến Nguyễn Trần M và hình dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang theo lệnh nhập kho vật chứng số 83 ngày 15/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

+ Đối với xe mô tô nhãn hiệu Attila, màu nâu, biển kiểm soát 68B1-102.14. Qua xác minh, xác định xe mô tô là của anh Nguyễn Phi Tr, sinh năm 1986, cư trú tại khu phố Th, phường V, thành phố R cho Lê Thị Kim H mượn đi công việc, nên ngày 15/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố R đã trả lại cho anh Tr. Tại phiên Tòa hôm nay anh Tr xác nhận đã nhận lại tài sản trên xong và không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[9] Về các vấn đề khác của vụ án:

Đối với Nguyễn Phát L là chồng của bị cáo H, trong quá trình điều tra lấy lời khai L không thừa nhận bạch ma túy bắt quả tang trong tay của H là do lấy của L, hiện đã bỏ địa phương đi, không liên lạc được, từ đó chưa đủ căn cứ để xử lý đối với L, khi nào tìm được L sẽ tiếp tục điều tra, đủ căn cứ sẽ truy cứu sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Kim H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Kim H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 25/12/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Về Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định: 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài ghi “Niêm phong mẫu vật, vụ số: 782 ngày 25/12/2019”, có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Th và Người chứng kiến Nguyễn Trần M và hình dấu mộc đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang theo lệnh nhập kho vật chứng số 83 ngày 15/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố R.

Theo quyết định chuyển vật chứng số: 82/QĐ-VKS ngày 22/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28/8/2020).

* **Nơi nhận:**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan THA Tp.R
- Công an thành phố Rạch Giá;
- Bị cáo, người TGT;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Văn Thập